

VISITOR INTEGRAL

VISITORI

goài ch Đ ố rụ ig **mũi giày an toàn và** đế
ch ố n g thủn g

giày

- Dây đeo đa hư ớn g **giúp bám** chắc **vào bàn chân**
- Phù m ợi v ớ
- **Mã màu** để **xác** định **kích** thư ớc
- **Kích** thư ớc : **S(34-37) - M(38-42) - L(43-45) - XL(46-47)**

CO2
6.36 kg



BLK

Những vật liệu **cao** cấp hơn	**Cao su (NBR)**
lót bên trong	**SAU ĐÓ**
iữa đế g	**Thép**
ngoài Đ	**Cao su (NBR)**
u Đứng đầ	**Nhôm**
i Loạ	**SR, FO**
Phạm **vi kích** thước	**EU S34-37-X46-47**
ng lượng **thép**	**0.511 kg**
ẩn **hóa** u chu	**CTC Expert statement according to the CTC CE C 002_c evaluat**
chứng nhận	**UKCA Certificate (UK Conformity Assessed) For Footwear** **CTC Expert statement according to the CTC CE C 002_c evaluat** **DCTU OVERSHOE (Ukraine)**



Mũi giày an toàn bằng **thép**
i chắ **Giá đỡ chống gót chân** ắn hoặc rơ



SRC
rượ là **chống trơ** Đ những **tính năng giày an toàn** và **giày** bảo **SRC** qua cả bài **SRA** và **SRB**, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt **thép** và gốm.



iữa bằng **thép** **thép**
đâm thủng được **làm** bằng **thép** **không gỉ** phủ và ngăn các xâm nhập từ đế **ngoài**.



Tiger Grip công nghệ
i **công** **Tiger Grip** **mài mòn** và **bề** **cao su** **có các** **hoa văn cũng** như đường **rãnh** cụ i thể để **bám** và độ ổn định.
ể cả bề mặt ướt và khô.

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n gbiệầnp , hậ

ường: **Môi** t
Bề mặt cự c mịn , **Có** t u yế t **và băng giá**

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách xa nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
goài Đ	**Cao su (NBR)**			
	Ch ố mài mòn (ngoài (	? 150	140	mm
	Chư ố trơ gót - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.39	ma sát
	rư ợt có ướt - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.39	ma sát
	rư ợt SR - G ợt m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.53	ma sát
	Chư ố trơ SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.54	ma sát
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l gót chân củ	? 20	N/A	J
Đ ướ n g đã	**Nhôm**			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	N/A	24.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	N/A	25.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi Giày tôi có thể thay nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh Dấu **thái:**

	Sự **miêu** t ả	ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO#hát** thả				
	V ật l iệu		4.15	kg
	Bao bì		0.06	kg
	ất Sản x u		1.90	kg
	Chuyên ch ở		0.26	kg
			6.36 kg CO2/cặp	

	Sự **miêu** t ả	ả	ế t K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		0%	
	Bao bì		0%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán

Hướng dẫn **kích** thước:

Sizes	S				M				L				XL		
EU	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
UK	2,5	3	3,5	4	5	6	6,5	7	8	9	10	10,5	11	12	13
US Woman	4,5	5,5	6	6,5	7,5	8	9	9,5	10,5+						
US Men					5,5	6,5	7,5	8	9	10	10,5	11,5	12	13	13,5
JPN	21	21,5	22,5	23	24	25	25,5	26	26,5	27	28	29	30	31	31,5
KOR	225	230	235	240	250	255	260	265	270	280	285	295	300	310	315